

EXAMINATION OF THE MEKONG DELTA REGION'S PHYSICAL HUMAN RESOURCES CURRENT STATUS IN 2022

Tran Ba Kien*

*Hai Duong Central College of Pharmacy - 324 Nguyen Luong Bang,
Le Thanh Nghi ward, Hai Phong city, Vietnam*

Received: 27/6/2025

Revised: 28/6/2025; Accepted: 07/7/2025

ABSTRACT

Objective: To analyze the current status of the distribution and structure of the pharmacy workforce in the Mekong delta region of Vietnam.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted, surveying 2614 pharmacy personnel working at 133 public general hospitals in the Mekong delta region as of December 31, 2022.

Results: University-educated pharmacists constituted 46.6% of the workforce, while personnel with college and intermediate diplomas in pharmacy accounted for 53.1%, and pharmacy assistants comprised approximately 0.3%. A marked disparity was observed in the pharmacy workforce structure among provinces, as well as between urban and rural areas. In the majority of the region's provinces, the ratios of pharmacists/college and intermediate diplomas in pharmacy, pharmacists to physicians, and pharmacists to hospital beds fell below the benchmarks stipulated in Circular 03/2023/TT-BYT. The distribution of pharmacists across general hospitals was also inequitable, with an average of only 6.8 pharmacists per hospital. Notably, 18 hospitals (13.5%) were found to have no pharmacists on staff.

Conclusion: In the Mekong delta region, the proportion of pharmacists is low, with the workforce being predominantly composed of college and intermediate diplomas in pharmacy. A significant imbalance in the pharmacy workforce structure persists between urban and rural areas. Furthermore, the ratios of pharmacists to hospital beds, physicians, and per hospital remain at critically low levels.

Keywords: Current situation, pharmaceutical human resources, general hospital, Mekong delta.

*Corresponding author

Email: tranbakien77@gmail.com **Phone:** (+84) 989206272 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2837**



PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG NHÂN LỰC DƯỢC KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2022

Trần Bá Kiên*

*Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương - 324 Nguyễn Lương Bằng,
phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 27/6/2025

Ngày chỉnh sửa: 28/6/2025; Ngày duyệt đăng: 07/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Phân tích thực trạng phân bố và cơ cấu nhân lực dược tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 2614 nhân lực dược tại 133 bệnh viện đa khoa công lập đang công tác tính đến ngày 31/12/2022 ở các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Kết quả: Dược sĩ có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ 46,6%, dược sĩ cao đẳng và trung cấp chiếm tỷ lệ 53,1% và dược tá chiếm tỷ lệ 0,3%. Có sự mất cân đối rõ rệt về cơ cấu nhân lực dược giữa các tỉnh trong khu vực, giữa khu vực thành thị và nông thôn. Đa số các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tỷ lệ dược sĩ/dược cao đẳng và trung cấp, dược sĩ/bác sĩ, dược sĩ/giường bệnh đều thấp so với quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BYT. Phân bố dược sĩ công tác trong các bệnh viện đa khoa cũng không đồng đều, bình quân chỉ có 6,8 dược sĩ/bệnh viện. Có 18 bệnh viện “trắng” dược sĩ, chiếm tỷ lệ 13,5%.

Kết luận: Tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, số lượng dược sĩ đại học trở lên chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu là dược sĩ cao đẳng và dược trung cấp. Vẫn còn sự mất cân đối về cơ cấu nhân lực dược giữa các khu vực thành thị và nông thôn. Tỷ lệ dược sĩ theo giường bệnh, bác sĩ và bệnh viện đều ở mức thấp.

Từ khóa: Thực trạng, nhân lực dược, bệnh viện đa khoa, đồng bằng sông Cửu Long.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là đội ngũ dược sĩ, ngày càng trở nên cấp thiết. Tại Việt Nam, hệ thống y tế đang đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm sự gia tăng dân số, gánh nặng bệnh tật ngày càng lớn, và sự gia tăng nhu cầu về dịch vụ y tế chất lượng cao. Trong những năm gần đây, số dược sĩ trên 1 vạn dân tăng từ 1,76 năm 2010 lên khoảng 2,2 năm 2015 [1]. Đề án phát triển nhân lực y tế đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 đạt được 4 dược sĩ trên 1 vạn dân, hoàn chỉnh mô hình tổ chức và củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, y đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế [2]. Tuy nhiên, tình trạng nhân lực dược vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay còn nhiều bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu: vừa thừa vừa thiếu cục bộ, không đồng bộ về cơ cấu chuyên môn [3].

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu phân tích cơ cấu và phân bố nhân lực dược trong các bệnh viện đa khoa khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2022. Từ đó tìm ra những bất hợp lý trong việc phân bố nhân lực dược đang công tác ở bệnh viện tại khu vực

đồng bằng sông Cửu Long, nhằm giúp các nhà quản lý có những giải pháp thích hợp để phát triển nguồn nhân lực dược, góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhân lực dược bao gồm: dược sĩ có trình độ đại học trở lên, dược sĩ cao đẳng và trung cấp dược, dược tá đang công tác tại các bệnh viện đa khoa và tương đương tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long tính đến ngày 31/12/2022.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô cắt ngang.

- Nội dung nghiên cứu: khảo sát nhân lực dược tại 133 bệnh viện đa khoa và đánh giá phân bố nhân lực dược tại các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long bao gồm: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau; và phân bố nhân lực dược theo cơ cấu giường bệnh, nhân lực y tế tại các bệnh viện (nguồn số liệu thứ cấp của Cục Quản lý khám chữa bệnh năm 2023).

*Tác giả liên hệ

Email: tranbakien77@gmail.com Điện thoại: (+84) 989206272 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2837>

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu thu thập được nhập, làm sạch và xử lý trên phần mềm thống kê y sinh học SPSS 22.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ cấu nhân lực được trong các bệnh viện đa khoa năm 2022 khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Bảng 1. Cơ cấu nhân lực được trong các bệnh viện đa khoa tuyến huyện năm 2022 theo các tỉnh/thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Địa bàn	Số bệnh viện	DSSDH (1)	DSĐH (2)	CĐD&TCD (3)	Được tá (4)	Tổng số	Được sĩ/ bệnh viện	Tỷ lệ (1+2)/3
Cần Thơ	9	32 (17,1%)	113 (60,4%)	42 (22,5%)	0	187	12,6	1/0,3
Long An	12	11 (5,8%)	65 (34,2%)	113 (59,5%)	1 (0,5%)	190	5,4	1/1,5
Tiền Giang	13	7 (6,9%)	25 (24,8%)	69 (68,3%)	0	101	1,9	1/2,2
Bến Tre	6	12 (9,8%)	29 (23,8%)	81 (66,4%)	0	122	4,8	1/2,0
Trà Vinh	12	14 (7,2%)	54 (27,8%)	126 (64,9%)	0	194	4,5	1/1,9
Vĩnh Long	9	26 (14,1%)	85 (46,2%)	73 (39,7%)	0	184	9,4	1/0,7
An Giang	10	31 (10,3%)	118 (39,3)	149 (49,7%)	2 (0,7%)	300	11,8	1/1,0
Đồng Tháp	10	33 (12,0%)	65 (23,6)	177 (64,4%)	0	275	6,5	1/1,8
Kiên Giang	15	45 (13,0%)	124 (35,8)	175 (50,6%)	2 (0,6%)	346	8,3	1/1,0
Hậu Giang	7	23 (13,5%)	89 (52,4)	58 (34,1%)	0	170	12,7	1/0,5
Sóc Trăng	12	18 (8,8%)	80 (39,0)	107 (52,2%)	0	205	6,7	1/1,1
Bạc Liêu	7	41 (24,4%)	26 (15,5)	100 (59,5%)	1 (0,6%)	168	3,7	1/1,5
Cà Mau	11	19 (11,0%)	34 (19,8)	119 (69,2%)	0	172	3,1	1/2,2
Tổng	133	312 (11,9%)	907 (34,7)	1389 (53,1%)	6 (0,2%)	2614	6,8	1/1,1

Ghi chú: DSSDH: được sĩ sau đại học; DSĐH: được sĩ đại học; CĐD&TCD: cao đẳng và trung cấp được.

Kết quả nghiên cứu năm 2022 tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long cho thấy, trong tổng số 2614 nhân lực được đang công tác tại 133 bệnh viện đa khoa, trình độ chuyên môn chủ yếu tập trung ở bậc cao đẳng và trung cấp, chiếm tỷ lệ 53,1%. Số lượng được sĩ có trình độ đại học trở lên đạt 1219 người, tương đương 46,6% tổng số nhân lực, phân bố không đồng đều giữa các địa phương. Cần Thơ có tỷ lệ được sĩ cao nhất (77,5%), trong khi Cà Mau có tỷ lệ thấp nhất (30,8%). Lực lượng được tá chiếm tỷ lệ không đáng kể (0,2% trên toàn khu vực), dao động từ 0% đến 0,7% tùy địa phương. Tỷ lệ được sĩ trên 1 bệnh viện đạt trung bình 6,8, cao nhất tại Hậu Giang (12,7) và thấp nhất tại Tiền Giang (1,9). Tỷ lệ được sĩ/được sĩ cao đẳng và trung cấp trung bình là 1/1,1, tuy nhiên giá trị này biến thiên từ 1/2,2 (Tiền Giang) đến 1/0,3 (Cần Thơ).

3.2. Cơ cấu nhân lực được trong các bệnh viện đa khoa năm 2022

Bảng 2. Cơ cấu nhân lực được của bệnh viện đa khoa theo khu vực thành thị, nông thôn

Địa bàn	Số bệnh viện	DSSDH (1)	DSĐH (2)	CĐD&TCD (3)	Được tá (4)	Tổng số
Thành thị	27	93 (16,6%)	243 (43,5%)	221 (39,5%)	2 (0,4%)	559
Nông thôn	106	218 (10,6%)	664 (32,4%)	1165 (56,8%)	4 (0,2%)	2051
Tổng	133	311 (11,9%)	907 (34,8%)	1386 (53,1%)	6 (0,2%)	2610

Phân tích cơ cấu nhân lực được theo khu vực thành thị và nông thôn cho thấy sự phân bố chưa đồng đều tại bệnh viện đa khoa của hai khu vực này. Tỷ lệ được sĩ có trình độ sau đại học ở cả khu vực thành thị và nông thôn đều còn thấp, trung bình chiếm 9,61%, với tỷ lệ tại thành thị cao hơn (13,83%) so với nông thôn (9,11%). Điều này cho thấy nhân lực được chất lượng cao vẫn có xu hướng tập trung tại các đô thị và khu vực phát triển, trong khi khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút nguồn nhân lực này. Xét về tỷ lệ được sĩ, các bệnh viện tại khu vực thành thị ghi nhận tỷ lệ cao hơn (56,58%) so với khu vực nông thôn (48,32%). Ngược lại, tỷ lệ được sĩ trình độ cao đẳng và trung cấp chiếm ưu thế hơn ở khu vực nông thôn (51,45%) so với thành thị (42,76%). Tỷ lệ được tá tiếp tục duy trì ở mức thấp nhất trong cả hai khu vực, trung bình chỉ chiếm 0,28%, trong đó khu vực thành thị là 0,66% và khu vực nông thôn là 0,24%.

Bảng 3. Sự phân bố dược sĩ theo bác sĩ và theo số giường bệnh

Tỉnh	Giường bệnh	Bác sĩ	Dược sĩ	Dược sĩ/giường bệnh	Dược sĩ/bác sĩ
Cần Thơ	1714	195	145	1/11,8	1/1,3
Long An	1840	193	76	1/24,2	1/2,5
Tiền Giang	604	96	32	1/18,9	1/3,0
Bến Tre	1122	143	41	1/27,4	1/3,5
Trà Vinh	1456	293	68	1/21,4	1/4,3
Vĩnh Long	1829	237	111	1/16,5	1/2,1
An Giang	1735	348	149	1/11,6	1/2,3
Đồng Tháp	2134	360	98	1/21,8	1/3,7
Kiên Giang	3147	364	169	1/18,6	1/2,2
Hậu Giang	1369	148	112	1/12,2	1/1,3
Sóc Trăng	2739	222	98	1/27,9	1/2,3
Bạc Liêu	1397	192	67	1/20,9	1/2,9
Cà Mau	2485	216	53	1/46,9	1/4,1
Tổng số	23.571	3007	1219	1/19,3	1/2,5

Dữ liệu bảng 3 cho thấy sự phân bố nhân lực dược tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều bất cập. Tỷ lệ dược sĩ/giường bệnh trung bình là 1/19,3, tuy nhiên có sự chênh lệch đáng kể giữa các tỉnh, dao động từ 1/46,9 ở Cà Mau đến 1/11,6 ở An Giang. Tương tự, tỷ lệ dược sĩ/bác sĩ trung bình là 1/2,5, với Cần Thơ và Hậu Giang có tỷ lệ cao nhất (1/1,3) và một số tỉnh khác có tỷ lệ thấp hơn. Sự khác biệt này cho thấy, trong khi một số tỉnh có thể có đủ nhân lực dược để hỗ trợ bác sĩ, những tỉnh khác lại đối mặt với tình trạng thiếu hụt dược sĩ so với số lượng bác sĩ hiện có. Nhìn chung, cả tỷ lệ dược sĩ/giường bệnh và dược sĩ/bác sĩ đều thấp hơn so với các khuyến nghị và tiêu chuẩn quốc tế, cho thấy sự cần thiết phải tăng cường đầu tư vào nhân lực dược, đặc biệt là ở các tỉnh có tỷ lệ thấp, để đảm bảo cung cấp dịch vụ dược đầy đủ và hiệu quả cho người dân.

3.3. Phân bố dược sĩ ở bệnh viện theo khu vực thành thị, nông thôn

Bảng 4. Phân bố dược sĩ ở bệnh viện theo khu vực thành thị, nông thôn

Khu vực	Số bệnh viện	Dược sĩ		Giường bệnh		Bác sĩ	
		Số lượng	DS/BV	Số lượng	DS/GB	Số lượng	DS/BS
Thành thị	27	336	12,4	5.504	1/16,4	656	1/2,0
Nông thôn	106	882	8,3	18.067	1/20,5	2351	1/2,7
Tổng	133	1218	9,2	23.571	1/19,4	3007	1/2,5

Ghi chú: DS/BV: dược sĩ/bệnh viện; DS/GB: dược sĩ/giường bệnh; DS/BS: dược sĩ/bác sĩ.

Sự phân bố nhân lực dược giữa khu vực thành thị và nông thôn có sự khác biệt đáng kể. Xét trên tổng số 133 bệnh viện, trung bình có 9,2 dược sĩ/bệnh viện. Tuy nhiên, khi phân tích riêng theo khu vực, các bệnh viện tại khu vực thành thị (27 bệnh viện) có trung bình 12,4 dược sĩ, cao hơn đáng kể so với khu vực nông thôn (106 bệnh viện) chỉ có trung bình 8,3 dược sĩ. Tương tự, tỷ lệ dược sĩ/giường bệnh ở khu vực thành thị là 1/16,4, trong khi ở khu vực nông thôn là 1/20,5. Về tương quan với đội ngũ bác sĩ, khu vực thành thị có tỷ lệ dược sĩ/bác sĩ là 1/2,0, còn khu vực nông thôn là 1/2,7. Những số liệu này cho thấy rõ sự tập trung nguồn lực dược, bao gồm cả số lượng dược sĩ trên 1 cơ sở y tế và tỷ lệ tương quan với số lượng giường bệnh và bác sĩ, tại khu vực thành thị so với khu vực nông thôn.

3.4. Phân loại bệnh viện đa khoa theo số lượng dược sĩ đang công tác

Bảng 5. Phân loại bệnh viện đa khoa theo số lượng dược sĩ đang công tác

Khu vực	Bệnh viện không có dược sĩ	Bệnh viện có 1 dược sĩ	Bệnh viện có 2 dược sĩ	Bệnh viện có ≥ 3 dược sĩ
Cần Thơ	0	0	0	9 (100%)
Long An	1 (8,3%)	0	2 (16,7%)	9 (75,0%)

Khu vực	Bệnh viện không có được sĩ	Bệnh viện có 1 được sĩ	Bệnh viện có 2 được sĩ	Bệnh viện có ≥ 3 được sĩ
Tiền Giang	8 (61,5%)	1 (7,7%)	0	4 (30,8%)
Bến Tre	0	1 (16,7%)	0	5 (83,3%)
Trà Vinh	3 (25,0%)	0	0	9 (75,0%)
Vĩnh Long	0	0	0	9 (100%)
An Giang	0	0	0	10 (100%)
Đồng Tháp	1 (10,0%)	0	1 (10,0%)	8 (80,0%)
Kiên Giang	1 (6,7%)	0	0	14 (93,3%)
Hậu Giang	0	0	0	7 (100%)
Sóc Trăng	1 (8,3%)	0	1 (8,3%)	10 (83,3%)
Bạc Liêu	1 (14,3%)	1 (14,3%)	0	5 (71,4%)
Cà Mau	2 (18,2%)	0	1 (9,1%)	8 (72,7%)
Tổng số	18 (13,5%)	3 (2,3%)	5 (3,8%)	107 (80,5%)

Số liệu từ bảng 5 cho thấy phần lớn các bệnh viện (80,5%) thuộc nhóm có từ 3 được sĩ trở lên, tuy nhiên Tiền Giang vẫn là địa phương có tỷ lệ thấp nhất (30,8%). Sự phân bố không đồng đều này cho thấy sự khác biệt đáng kể về khả năng tiếp cận dịch vụ được giữa các tỉnh, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải có các giải pháp phù hợp với từng địa phương, tập trung vào việc thu hút và giữ chân nhân lực được, đặc biệt là ở các bệnh viện tuyến huyện và các vùng khó khăn.

4. BÀN LUẬN

Năm 2016, khu vực đồng bằng sông Cửu Long ghi nhận 6,8 bác sĩ và 1 được sĩ trên 10.000 dân, thấp hơn so với tỷ lệ bình quân trên cả nước (8,6 bác sĩ và 1,9 được sĩ) [2] và mục tiêu 4 được sĩ/10.000 dân, và chưa đồng đều [4], [5]. Cần Thơ nổi bật với sự tập trung nhân lực được trình độ đại học và sau đại học (77,5%), nhờ các điều kiện thuận lợi cho việc học tập và nâng cao trình độ. Dù tỷ lệ được sĩ có trình độ sau đại học đã tăng so với năm 2010, nhưng vẫn chỉ đáp ứng khoảng 50% yêu cầu [2]. Cơ cấu nhân lực được tại bệnh viện trong khu vực chủ yếu gồm được sĩ cao đẳng và trung cấp được (50,3%). Số lượng được sĩ (được sĩ sau đại học và được sĩ đại học) chiếm tỷ lệ thấp hơn 46,6%. Sự mất cân đối này thể hiện rõ qua tỷ lệ được sĩ cao đẳng và trung cấp được tại bệnh viện quận/thị xã (39,5%), trong khi tỷ lệ này cao hơn ở nông thôn (56,8%). Số lượng được sĩ và tỷ lệ được sĩ/được sĩ cao đẳng và trung cấp tăng lên từ năm 2012 đến 2022, tuy nhiên vẫn chưa đạt các yêu cầu theo Thông tư 22/2011/TT-BYT và Thông tư 31/2012/TT-BYT [6], [7], cụ thể là yêu cầu được sĩ làm công tác được lâm sàng phải có trình độ tối thiểu được sĩ đại học và tỷ lệ 4,0 được sĩ/10.000 dân, với 20% trong số đó được đào tạo về được lâm sàng.

Tỷ lệ được sĩ/bác sĩ cũng chưa cân đối, trung bình đạt 1/2,5, tỷ lệ trung bình này cao hơn mục tiêu chung của quốc gia (1/4,0 theo Thông tư 03/2023/TT-BYT) [8], song vẫn còn những vấn đề đáng lưu ý về số lượng và sự phân bố. Thực tế cho thấy, nhiều bệnh viện tại khu

vực đồng bằng sông Cửu Long còn thiếu được sĩ, đồng thời số lượng lại phân bố không đều giữa các tỉnh. Tỷ lệ được sĩ/bệnh viện trung bình đạt 6,8, nhưng Tiền Giang chỉ có 1,9 được sĩ/bệnh viện, cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng. Tỷ lệ được sĩ/giường bệnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long là 1/19,3, với Cà Mau thấp nhất (1/46,9) và An Giang cao nhất (1/11,6). So với quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BYT (1/10 đối với bệnh viện hạng II và 1/12,5 đối với bệnh viện hạng III), tỷ lệ được sĩ/bệnh viện ở đồng bằng sông Cửu Long vẫn chưa đạt yêu cầu. Phân tích chi tiết hơn cho thấy sự phân bố được sĩ không đồng đều: các bệnh viện quận, thị xã ở các thành phố lớn trung bình có 12,4 được sĩ/bệnh viện, trong khi khu vực nông thôn chỉ có 8,3 được sĩ/bệnh viện. Tỷ lệ được sĩ/giường bệnh khu vực thành thị (1/16,4) cao hơn khu vực nông thôn (1/20,5), tương tự với tỷ lệ được sĩ/bác sĩ (1/2,0 so với 1/2,7). Như vậy, khu vực nông thôn rõ ràng đang thiếu hụt nhân lực được [2].

Thực tế là vẫn còn 18 bệnh viện “trắng” được sĩ (13,5%), tập trung nhiều nhất ở Tiền Giang (61,5%), cho thấy vấn đề nhân lực được vẫn còn rất bức thiết trong khu vực. Ngược lại, bệnh viện có từ 3 được sĩ trở lên chiếm 80,5%, với Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang đạt 100%, cho thấy tiềm lực sẵn có của khu vực [1], [5].

5. KẾT LUẬN

Tính đến cuối năm 2022, tổng số nhân lực được công tác tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long là 2614, trong đó có 1389 được sĩ có trình độ từ đại học trở lên, chiếm tỷ lệ 46,6%; được sĩ cao đẳng và trung cấp chiếm 53,1%; được tá chỉ có 0,3%; trung bình có 6,8 được sĩ/bệnh viện; tỷ lệ được sĩ/bác sĩ là 1/1,1; và tỷ lệ được sĩ/giường bệnh là 1/19,3. Có sự mất cân đối rõ rệt và thiếu hụt được sĩ ở các tỉnh trong khu vực, đặc biệt vẫn còn những bệnh viện “trắng” được sĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đại học Y Dược Cần Thơ. Báo cáo hội nghị đào

- tạo nhân lực y tế vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2017, thành phố Cần Thơ, 2017.
- [2] Võ Huỳnh Trang, Phạm Văn Linh, Nguyễn Trung Kiên. Nghiên cứu tình hình đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ sau đại học vùng đồng bằng sông Cửu Long từ năm 2008-2018. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2023, 26, 124-134. <https://tapchi.ctump.edu.vn/index.php/ctump/article/view/1709>
- [3] Bộ Y tế. Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08 tháng 4 năm 2024, phê duyệt “Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050”.
- [4] Trần Bá Kiên, Hà Thái Sơn. Phân tích thực trạng nhân lực được tuyển huyện khu vực trung du và miền núi phía Bắc năm 2022. Tạp chí Y học Cộng đồng, 2024, tập 65 (CĐ7), tr. 255-260. <https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD7.1335>
- [5] Van De Tran, Thi My Loan Vo, Khanh Nguyen Di, Quang Loc Duyen Vo, Rebecca Susan Dewey, Trung Tin Pham, Ba Kien Tran et al. Job satisfaction of hospital pharmacists in a representative province in Mekong delta, Vietnam. PLoS ONE, 2023, 18 (9), e0291201. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0291201>.
- [6] Bộ Y tế. Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 Quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược bệnh viện.
- [7] Bộ Y tế. Thông tư số 31/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2012 Hướng dẫn hoạt động dược lâm sàng trong bệnh viện.
- [8] Bộ Y tế. Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.